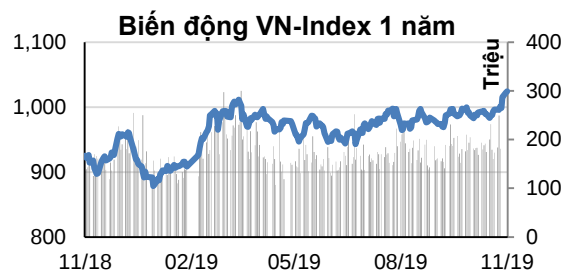


Biến động thị trường

	05/11	1T (%)	3T (%)
VN Index	1,024.34	3.7%	5.3%
GTGD	4,566	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	30	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	05/11	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.36%	2.80%	2.97%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.50%	2.89%	3.18%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.76%	4.02%	4.45%
Dầu WTI (USD/thùng)	57.04	52.81	54.69
Vàng (USD/oz)	1,505	1,510	1,458

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	09/19	08/19	07/19
CPI (% n/n)	2.44	2.26	1.98
PMI	50.5	51.4	52.6
Xuất khẩu (% n/n)	10.68	10.41	11.10
Nhập khẩu (% n/n)	11.77	5.87	7.53

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		19.0	10.2
TTM PER (x)	16.8	16.4	16.4

Nguồn: Bloomberg, Stoxplus

Trần Trương Mạnh Hiếu

Chuyên viên Phân tích Chiến lược

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieuttm@kisvn.vn

Vượt đỉnh tháng 10/2018

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì xu hướng tăng nhưng sự phục hồi có phần bị co hẹp khi áp lực bán xuất hiện quanh vùng đỉnh cũ.

VN-Index tăng 0.19%, đóng cửa trên mức đỉnh tháng 10/2018 ở mức 1,024.34 điểm, trong khi đó, HNX-Index tăng nhẹ 0.10%. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 199 triệu cổ phiếu, tương đương 4,566 tỷ đồng giá trị.

Độ rộng thị trường cân bằng với 150 mã tăng so với 144 mã giảm trên sàn HSX. VN30-Index, VNMid-Index và VNSmall-Index phục hồi lần lượt 0.22%, 0.34% và 0.36%.

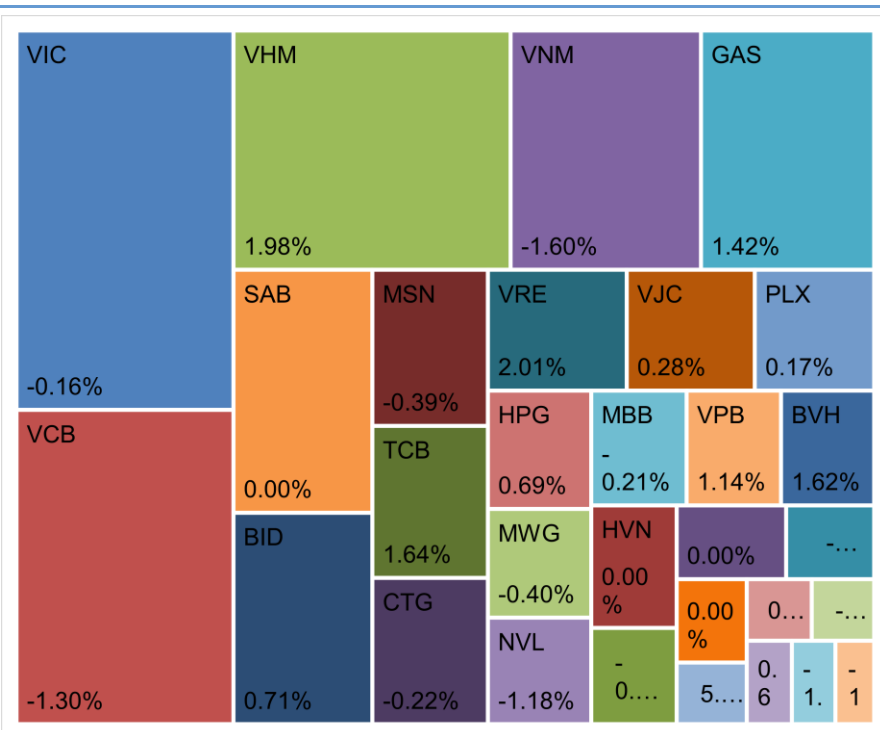
Bất động sản, Dầu khí dẫn dắt xu hướng chung với tâm điểm là các mã VHM (+2.0%), VRE (+2.0%), KDH (+2.3%), GAS (+1.4%), PVD (+3.7%) và PVS (+3.2%). Trong khi đó, BVH, EIB, SBT, TCB và VPB có diễn biến vượt trội hơn chỉ số chung.

Ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên một số cổ phiếu blue-chip như GMD, NVL, REE, VCB và VNM, làm giá điều chỉnh hơn 1%.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị 30 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này mua mạnh các mã VRE, VHM và TVS với giá trị lần lượt là 51 tỷ đồng, 43 tỷ đồng và 19 tỷ đồng. Về phía bán, VNM, VCB và CTD đứng đầu danh sách.

Trong ngắn hạn, xu hướng tăng tiếp tục được duy trì khi VN-Index vượt đỉnh tháng 10/2018. Do đó, nhà đầu tư có thể gia tăng và nắm giữ cổ phiếu trong danh mục, tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt như ngân hàng và chứng khoán.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX											
				Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm					
VN-Index	1,024.34			1.91	0.2%	SL CP tăng giá		150			
KLGD ('000 cổ phiếu)	199,372			-32,346	-14.0%	SL CP giảm giá		144			
GTGD (tỷ VND)	4,566			-505	-10.0%	SL CP không đổi		85			
Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)			
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND	triệu cp	tỷ đồng
VHM	97,900	1,900	1.87	VCB	90,800	-1,200	-1.310	ROS	25,000	27.89	691.3
GAS	107,000	1,500	0.85	VNM	129,200	-2,100	-1.076	VNM	129,200	1.88	243.6
VRE	35,600	700	0.48	VIC	121,500	-200	-0.197	VHM	97,900	1.84	179.7
TCB	24,750	400	0.41	NVL	58,500	-700	-0.192	VRE	35,600	4.24	150.2
EIB	17,400	900	0.33	MSN	76,000	-300	-0.103	HPG	21,900	5.52	121.4
Top 5 Ngành Tăng				Top 5 Ngành Giảm							
Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index			Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index				
	%	Điểm				%	Điểm				
Dịch vụ tiện ích	1.0%	0.82			TD thiết yếu	-0.7%	-1.22				
Bất động sản	0.8%	2.07			TD không thiết yếu	-0.3%	-0.11				
Năng lượng	0.5%	0.12			CNTT	-0.2%	-0.02				
Nguyên vật liệu	0.4%	0.13			Y Tế	-0.1%	-0.01				
Khác	0.4%	0.00									

SÀN GIAO DỊCH HNX				Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm					
HNX-Index	106.71	0.11	0.1%	SL CP tăng giá	88						
KLGD ('000 cổ phiếu)	26,272	-700	-2.6%	SL CP giảm giá	81						
GTGD (tỷ VND)	408	45	12.3%	SL CP không đổi	197						
Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Lagguađ				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)			
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	19,300	600	0.15	HHC	112,000	-8,000	-0.08	PVS	19,300	5.57	106.5
VCS	90,900	4,400	0.15	MBG	40,800	-2,100	-0.04	ACB	24,600	3.58	88.5
DNP	16,800	400	0.03	NVB	9,200	-100	-0.04	VCS	90,900	0.71	63.6
HUT	2,500	100	0.02	SHN	8,900	-200	-0.02	SHB	6,700	2.86	19.2
CTX	13,700	900	0.02	ART	2,100	-200	-0.02	VCG	27,000	0.49	13.1
Top 5 Ngành Tăng				Top 5 Ngành Giảm							
Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index						
	%	Điểm		%	Điểm						
Nguyên vật liệu	3.4%	0.16	TD không thiết yếu	-2.1%	-0.03						
Năng lượng	2.2%	0.15	TD thiết yếu	-1.2%	-0.09						
CNTT	1.1%	0.00	Bất động sản	-0.9%	-0.02						
Dịch vụ tiện ích	0.6%	0.00	Khác	-0.3%	-0.00						
Công nghiệp	0.3%	0.00	Tài chính	-0.2%	-0.08						

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VRE	35,600	73.5	21.9	51.6
VHM	97,900	100.4	57.4	43.1
TVS	11,900	19.1	0.0	19.1
VIC	121,500	18.5	5.0	13.5
HCM	24,800	13.1	0.9	12.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	129,200	70.1	156.5	-86.4
VCB	90,800	17.6	41.0	-23.4
CTD	74,500	2.3	16.3	-14.0
VJC	145,700	75.5	82.3	-6.8
DXG	15,850	0.2	6.8	-6.6

HNX

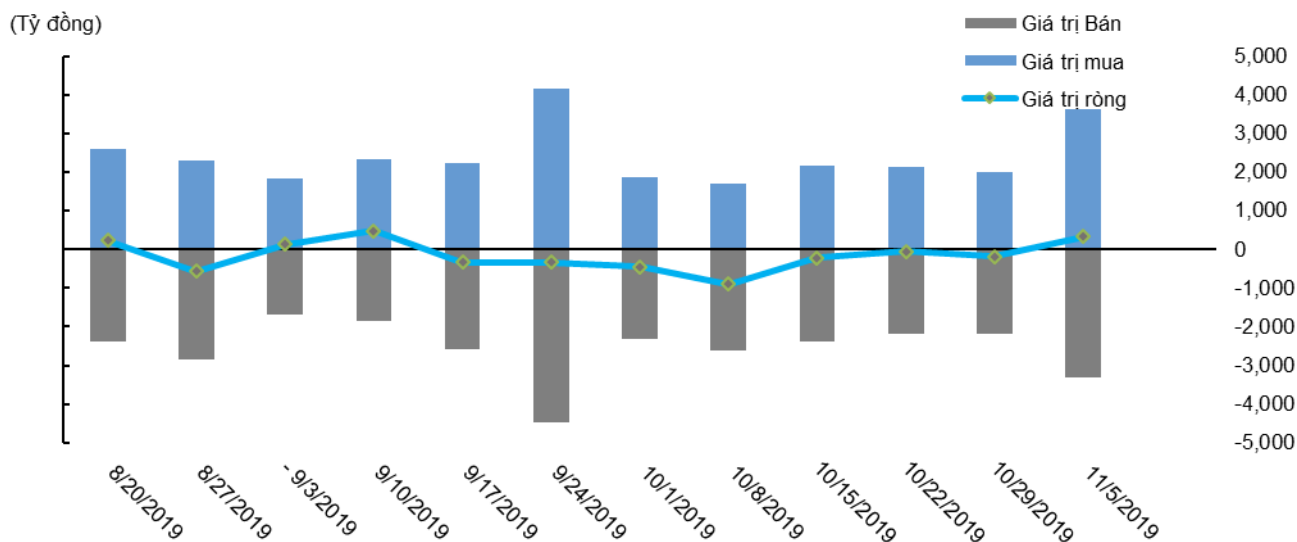
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	4,700	0.3	0.0	0.3
TTT	52,000	0.2	0.0	0.2
VCS	90,900	0.2	0.0	0.1
SHB	6,700	0.1	0.0	0.1
BVS	10,800	0.4	0.3	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CEO	9,300	0.0	1.3	-1.3
PVS	19,300	0.0	1.1	-1.1
PVC	7,600	0.0	0.3	-0.3
MAS	47,500	0.0	0.1	-0.1
PTI	14,900	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
06/11/2019	29/11/2019	SSC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
07/11/2019		ATG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/11/2019	02/12/2019	MPY	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
07/11/2019	20/11/2019	NNC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.